

**BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VÀ BIỂU PHÍ (SAU ĐIỀU CHỈNH)
BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE 5.0**

I. BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: VND

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	Hạng A1	Hạng A2	Hạng A3	Hạng A4	Hạng A5
PHẠM VI ĐỊA LÝ	Việt nam	Việt nam	Việt nam	Việt nam	Việt nam
QUYỀN LỢI CHÍNH					
ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ, PHẪU THUẬT DO ỒM ĐAU BỆNH TẬT (KHÔNG BAO GỒM QUYỀN LỢI THAI SẢN)	60,000,000	100,000,000	150,000,000	200,000,000	300,000,000
Chi phí nằm viện					
<i>Chi phí giường phòng hàng ngày</i>					
<i>Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt</i>	1.500.000/ngày	2.500.000/ngày	3.500.000/ngày	5.000.000/ngày	8.000.000/ngày
<i>Chi phí nằm viện tổng hợp</i>	30.000.000/năm	60.000.000/năm	80.000.000/năm	100.000.000/năm	150.000.000/năm
Chi phí phẫu thuật (bao gồm chi phí cấy ghép bộ phận cơ thể)	30.000.000/năm	60.000.000/năm	80.000.000/năm	100.000.000/năm	150.000.000/năm
Chi phí điều trị Ung thư	NA	NA	40,000,000	60,000,000	100,000,000
Chi phí điều trị phát sinh trước khi nhập viện trong vòng 30 ngày	1.500.000/năm	3.000.000/năm	5.000.000/năm	8.000.000/năm	10.000.000/năm
Chi phí điều trị sau khi xuất viện trong vòng 30 ngày	1.500.000/năm	3.000.000/năm	5.000.000/năm	8.000.000/năm	10.000.000/năm
Trợ cấp bệnh viện công	50.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm	80.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm	100.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm	150.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm	200.000/ ngày, không quá 60 ngày/năm
Chi phí y tá chăm sóc tại nhà	1,000,000	2,000,000	3,000,000	5,000,000	5,000,000
Dịch vụ cấp cứu	1,000,000	2,000,000	5,000,000	10,000,000	15,000,000
Trợ cấp mai táng	1,000,000	2,000,000	5,000,000	10,000,000	15,000,000
TỬ VONG HOẶC THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN DO TAI NẠN	60,000,000	100,000,000	120,000,000	150,000,000	200,000,000
Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn	Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm				
Thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn	Chi trả theo tỉ lệ thương tật với số tiền bảo hiểm				
CHI PHÍ Y TẾ DO TAI NẠN	30,000,000	50,000,000	75,000,000	100,000,000	150,000,000
Chi phí y tế nội trú và ngoại trú	Chi trả theo chi phí thực tế hợp lý nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm				
Chi phí tiêm vắc xin do bị tai nạn					
Chi phí vật lý trị liệu, trị liệu học búcx xạ, liệu pháp ánh sáng					
Chi phí thực tế, hợp lý trong trường hợp phải thực hiện tái tạo răng, chỉnh sửa hoặc làm mới những răng bị tổn hại bởi tai nạn					
QUYỀN LỢI BỔ SUNG					
TỬ VONG, TÀN TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN DO ỒM ĐAU, BỆNH TẬT	60,000,000	100,000,000	120,000,000	150,000,000	200,000,000
Tử vong hoặc tàn tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật	Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm				
ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ DO ỒM ĐAU, BỆNH TẬT		6,000,000	8,000,000	10,000,000	15,000,000
Chi phí khám, thuốc kê theo đơn, các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thủ thuật thăm dò, vật tư y tế tiêu hao thông thường theo chỉ định của bác sỹ.		900.000/lần	1.200.000/lần	2.000.000/lần	3.000.000/lần
Chi phí phẫu thuật Ngoại trú, nội soi chuẩn đoán					
Vật lý trị liệu, trị liệu học búcx xạ, liệu pháp ánh sáng do bác sỹ chỉ định.					
Vitamin, khoáng chất, thuốc hỗ trợ điều trị		80.000/năm	100.000/năm	200.000/năm	300.000/năm
CHĂM SÓC NHA KHOA <i>(Chỉ nhận bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật)</i>			2,000,000	5,000,000	10,000,000
- Lấy cao răng (tối đa 2 lần/ năm)			300,000/lần	600,000/lần	1,000,000/lần
- Khám và chẩn đoán bệnh					
- Trám răng bằng các chất liệu thông thường					
- Nhổ răng bệnh lý					
- Lấy u vôi răng (lấy vôi răng sâu dưới nước)			1,000,000/lần	2,000,000/lần	3,500,000/lần
- Phẫu thuật cắt chóp răng					
- Chữa tủy răng					
- Điều trị viêm nướu, viêm nha chu					
CHĂM SÓC THAI SẢN <i>(Chỉ áp dụng cho Phụ nữ tham gia bảo hiểm có độ tuổi từ 18 đến 45)</i>				15,000,000	20,000,000
Biến chứng thai sản và sinh mổ				Chi trả theo chi phí thực tế hợp lý nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm	
- Sảy thai hoặc thai nhi tử vong trong tử cung;					
- Mang thai trứng nước;					
- Thai ngoài tử cung;					
- Băng huyết sau khi sinh					
- Sốt nhau thai trong tử cung sau khi sinh;					
- Phá thai do điều trị bao gồm các trường hợp phá thai do các bệnh lý di truyền/dị tật bẩm sinh của thai nhi hoặc phá thai để bảo vệ tính mạng của người mẹ;					
- Đọa sinh non					
- Sinh khó					
- Biến chứng của các trường hợp trên.					
Mang thai và sinh thường				3,000,000	5,000,000
Chăm sóc trẻ sơ sinh (dưới 15 ngày tuổi)					

HỖ TRỢ NUÔI DƯỠNG CON	50,000,000	80,000,000	100,000,000	120,000,000	150,000,000
Trong trường hợp: - Người được bảo hiểm (cha hoặc mẹ) bị Thương tật toàn bộ Vĩnh viễn hoặc tử vong do Tai nạn. - Người được bảo hiểm (cha hoặc mẹ) bị Tàn tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong do ốm đau, bệnh tật.	Chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm				

THỜI GIAN CHỜ

- Tử vong, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật thông thường: 30 ngày
- Tử vong, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh mạn tính, bệnh đặc biệt và bệnh có sẵn: 365 ngày
- Tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn, chi phí ý tế do tai nạn: Không áp dụng
- Điều trị nội trú/ngoại trú, phẫu thuật do ốm đau, bệnh tật thông thường: 30 ngày; do bệnh viêm phế quản, tiểu phế quản, viêm phổi các loại (áp dụng NDBH 15 ngày- 6 tuổi): 180 ngày; do bệnh mạn tính, bệnh đặc biệt và bệnh có sẵn: 365 ngày
- Chăm sóc nha khoa: 30 ngày
- Sinh đẻ: 365 ngày
- Biến chứng thai sản: 60 ngày
- Thời gian chờ không áp dụng trong trường hợp NDBH tái tục liên tục tại Bảo hiểm AAA

LƯU Ý:

- Trong thời hạn bảo hiểm: NDBH không được điều chỉnh Hạng bảo hiểm đã đăng ký tham gia.
- Tại thời điểm tái tục: NDBH được quyền lựa chọn thay đổi Hạng tham gia bảo hiểm từ A1 đến A5 với điều kiện:
 - o Trường hợp lựa chọn Hạng bảo hiểm cao hơn so với mức tham gia năm trước: áp dụng thời gian chênh lệch cho phần quyền lợi bảo hiểm/hạn mức bảo hiểm tăng thêm.
 - o Không áp dụng lựa chọn Hạng bảo hiểm cao hơn nếu NDBH đang mắc các bệnh hiểm nghèo (chi tiết bệnh theo danh sách đính kèm)
- Chi phí giường phòng hàng ngày được tính trên tiền phòng một giường có giá thấp nhất tại bệnh viện.
- Chi phí phẫu thuật không bao gồm chi phí yêu cầu bác sỹ, chọn giờ mổ.
- Chi phí phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo/ tái tạo gân do tai nạn (loại trừ chi phí dây chằng thay thế).
- Trợ cấp bệnh viện công không bao gồm khoa tự nguyện và khoa quốc tế.
- Không áp dụng bảo lãnh viện phí đối với quyền lợi điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật
- Quyền lợi Nha khoa chỉ áp dụng tại các cơ sở có bảo lãnh của Bảo hiểm AAA và ngoài hệ thống bảo lãnh chỉ áp dụng tại các bệnh viện, đồng thời tham gia chung với quyền lợi Ngoại trú
- Trẻ em dưới 18 tuổi bắt buộc phải mua cùng với bố hoặc mẹ.
- Trong trường hợp có sự sai biệt giữa quy tắc và bảng quyền lợi thì bảng quyền lợi là cơ sở để xem xét giải quyết khiếu nại.